

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

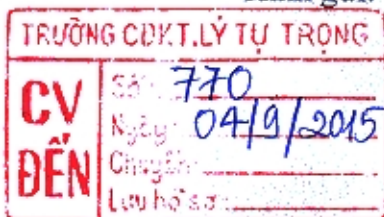
Số 2780/GDDT-VP

Về lấy ý kiến góp ý dự thảo đề án  
phát triển và ứng dụng Công nghệ  
Thông tin trong ngành giáo dục và  
đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai  
đoạn 2015 - 2020.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2015

- Gửi Ban + Trưởng đơn vị bằng, email  
để góp ý  
- Thầy Việt TT, TTTV  
Tổng hợp báo cáo

Kính gửi:



- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các quận/huyện;
- Hiệu trưởng các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp;
- Hiệu trưởng các trường Trung học Phổ thông;
- Giám đốc các Trung tâm Giáo dục Thường xuyên;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố, chương trình công tác của UBND Thành phố năm 2015;

Căn cứ Kế hoạch số 3481/KH-GDDT-KHTC ngày 01/10/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh 5 năm 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt "Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015".

Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo đề án phát triển và ứng dụng Công nghệ Thông tin (CNTT) trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020. Nhằm hoàn thiện các nội dung của đề án, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố gửi dự thảo đề lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố theo kế hoạch cụ thể sau:

**I/- Mục đích, yêu cầu:**

- Phát huy trí tuệ, tinh thần dân chủ, trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ thông tin, giáo viên, nhân viên nhất là những người am hiểu và tâm huyết trong lĩnh vực ứng dụng CNTT trong giáo dục tham gia góp ý nhằm hoàn thiện dự thảo đề án phát triển và ứng dụng Công nghệ Thông tin (CNTT) trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020 qua đó tạo sự đồng thuận của các đơn vị, cơ sở giáo dục và của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên trong

ngành giáo dục và đào tạo thành phố nhằm triển khai và thực hiện tốt các nội dung của đề án.

- Những ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ thông tin, giáo viên, nhân viên cần được tổng hợp đầy đủ, rõ ràng theo cấu trúc và các nội dung của đề án.

## **II/- Kế hoạch tổ chức góp ý dự thảo:**

### **1/- Tổ chức góp ý dự thảo:**

- Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo các quận huyện:

Phòng Giáo dục và Đào tạo các Quận huyện thông tin và tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo đề án từ các đơn vị trực thuộc rồi gửi về cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, các trường THPT, Trung tâm GDTX và các đơn vị trực thuộc:

Các ý kiến đóng góp gửi trực tiếp về Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **2/- Thời hạn gửi góp ý dự thảo đề án:**

Các đơn vị tổ chức góp ý và gửi tập tin tổng hợp góp ý dự thảo đề án về Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố chậm nhất vào ngày 15/9/2015.

### **3/- Tiếp nhận góp ý dự thảo đề án:**

Tập tin góp ý cho dự thảo đề án phát triển và ứng dụng Công nghệ Thông tin (CNTT) trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 – 2020 đề nghị gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố qua địa chỉ:

Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục  
66-68 Lê Thánh Tôn, Ph. Bến Nghé, Quận 1  
Điện thoại: 3.829.18.75  
E\_mail: tttt\_ctgd@hcm.edu.vn

Việc đóng góp ý kiến của các đơn vị, cơ sở giáo dục cho dự thảo đề án phát triển và ứng dụng Công nghệ Thông tin (CNTT) trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020 có ý nghĩa hết sức quan trọng. Vì vậy Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố đề nghị thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc, khẩn trương tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch và tiến độ công việc./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên.
- Giám Đốc Sở “để báo cáo”
- Các phòng ban Sở GDĐT “để phối hợp”.
- TTTT&CTGD “để thực hiện”.
- Lưu VP.

### **Đính kèm:**

Dự thảo đề án phát triển và ứng dụng Công nghệ Thông tin trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020.



Nguyễn Văn Hiến

Số: /ĐA-GDDT-CNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN  
VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
TRONG NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

-----

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố, chương trình công tác của UBND Thành phố năm 2015;

Căn cứ Kế hoạch số 3481/KH-GDDT-KHTC ngày 01/10/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; thực hiện văn bản số 4300/GDDT-TTTT của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2014 về thiết lập hệ thống Cổng thông tin điện tử các đơn vị cơ sở.

Thực hiện Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt “Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015”;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng đề án phát triển và ứng dụng Công nghệ Thông tin (CNTT) trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020 với nội dung cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất:**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**  
**GIAI ĐOẠN 2012 - 2015**

**I/- Tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố:**

**1/- Mục tiêu, định hướng:**

Là thành phố có qui mô giáo dục đào tạo lớn nhất nước, trong giai đoạn 2012 - 2015, ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh xác định ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) trong giáo dục đào tạo là một xu hướng tất yếu, làm một công cụ mạnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thông tin và đổi mới phương pháp dạy - học góp phần hiện đại hóa giáo dục đào tạo, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ***“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”*** của thành phố.

Ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo nhằm:

- Nâng cao hiệu quả công tác dạy và học: Đổi mới phương pháp dạy và học với sự hỗ trợ của CNTT&TT theo hướng tiên tiến, hiện đại, một cách thực chất và hiệu quả.
- Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý: Lãnh đạo chuyên hóa. Quản lý khoa học, chính xác, tiết kiệm thời gian thông qua việc nâng cao hiệu quả ứng dụng các phần mềm quản lý, thống kê tổng hợp tự động.
- Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo: Lãnh đạo chuyên hóa thông qua việc nâng cao hiệu quả ứng dụng các phần mềm quản lý, thống kê tổng hợp tự động.
- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin: Tạo niềm tin ở cơ sở và xã hội; nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.
- Ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo là áp dụng những thành tựu tiên tiến nhất để từng bước giảm khó khăn, kém hiệu quả; nâng dần năng suất và chất lượng giáo dục đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo xác định mục tiêu, định hướng công tác ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo giai đoạn 2012 - 2015, cụ thể:

**a. Mục tiêu:**

- 1) Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập trình độ CNTT cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên thành phố. Đảm bảo 100% CBQLGD-GV biết sử dụng CNTT trong công tác.

- 2) Đảm bảo 100% học sinh Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông được học bộ môn tin học; 50% học sinh Tiểu học được học Tin học.
- 3) Nhân rộng các mô hình, phương pháp dạy - học tiên tiến trong đó sử dụng CNTT&TT là động lực để nâng cao chất lượng dạy và học.
- 4) Đảm bảo 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục kết nối internet tốc độ cao. 100% các các đơn vị, cơ sở giáo dục có máy tính kết nối mạng internet để phục công tác quản lý và hoạt động chuyên môn. Phát huy thế mạnh của các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet.
- 5) Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính thông qua việc xây dựng và sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin (trang thông tin điện tử, thư điện tử...)

#### **b. Định hướng:**

- 1) Nghiên cứu, xây dựng các chương trình tập huấn dạy học tiên tiến tích hợp CNTT nhằm nâng cao năng lực sử dụng CNTT trong dạy và học; xây dựng các mô hình tiên tiến ứng dụng hiệu quả CNTT&TT trong dạy - học;
- 2) Tổ chức nghiên cứu và phổ biến các phần mềm hỗ trợ công tác dạy và học theo định hướng E\_Learning.
- 3) Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin của ngành giáo dục và đào tạo thành phố, của các đơn vị, cơ sở giáo dục; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, quản lý, điều hành và cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu của cơ sở và xã hội;
- 4) Xây dựng và phát triển các ứng dụng trực tuyến trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu tập trung tại Sở Giáo dục và Đào tạo; từng bước đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thành phố. Nâng cao hiệu quả sử dụng CNTT&TT trong công tác quản lý, điều hành.
- 5) Xây dựng đội ngũ cán bộ thông tin các đơn vị cơ sở đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác. Đảm bảo 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục có cán bộ thông tin chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.
- 6) Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng CNTT trên cơ sở sử dụng hiệu quả điều kiện cơ sở vật chất sẵn có.

#### **2/- Biện pháp thực hiện:**

##### **2.1 Sở Giáo dục và Đào tạo**

###### **2.1.1 Nhiệm vụ chung:**

Xây dựng kế hoạch phát triển CNTT&TT trong giáo dục và đào tạo giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2015. Từng bước, từng thời kỳ thực hiện tốt kế hoạch để góp

phần nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

### **2.1.2 Nhiệm vụ cụ thể:**

#### ***i. Ứng dụng CNTT&TT trong công tác dạy - học***

- Tiếp tục triển khai các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới (dạy học theo dự án, dạy học tương tác trên môi trường internet, dạy học e\_learning....).

- Tổ chức các khóa tập huấn về sử dụng các phần mềm hỗ trợ soạn giảng theo định hướng e-learning.

- Phối hợp cùng các công ty, tổ chức giáo dục, các tập đoàn CNTT để nghiên cứu, giới thiệu và triển khai các chương trình giáo dục tiên tiến; các mô hình, phương pháp dạy học hiện đại. Nâng cao năng lực sử dụng CNTT&TT cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh trên địa bàn thành phố.

#### ***ii. Ứng dụng CNTT&TT trong công tác quản lý***

- Tiếp tục củng cố và phát triển các phần mềm, trang web báo cáo trực tuyến, tổng hợp tự động trên cơ sở dữ liệu tập trung tại Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố.

- Phối hợp cùng các công ty, tập đoàn CNTT để xây dựng hệ quản trị trường học phục vụ công tác quản lý, điều hành nhà trường trên cơ sở phát huy những thế mạnh của các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet.

- Đầu tư hệ thống server đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu sử dụng CNTT&TT cho từng vụ việc cụ thể (báo cáo thống kê, tuyển dụng công chức, tra cứu kết quả thi, dạy học trực tuyến,...), dần dần chuyên nghiệp hóa công tác quản lý, chỉ đạo của từng lĩnh vực chuyên môn và của các phòng ban Sở Giáo dục và Đào tạo.

#### ***iii. Ứng dụng CNTT&TT trong công tác thông tin***

- Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin của ngành theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên*). Đảm bảo hệ thống thông tin điện tử vận hành thông suốt, ổn định. Đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử và thư điện tử (e-mail) trong công tác thông tin và điều hành của ngành. Đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục và các đơn vị, cơ sở giáo dục có hộp thư điện tử theo tên miền giáo dục (...\*@hcm.edu.vn hoặc ...\*@.....edu.vn). Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố sẽ cung cấp hộp thư điện tử tên miền giáo dục cho các đơn vị, cơ sở giáo dục theo tên miền \*@hcm.edu.vn.

- Nâng cấp đường truyền internet cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của công tác.

- Phát triển chức năng quản lý học sinh, thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình, chức năng tương tác giữa giáo viên và học sinh thông qua website của các trường trong hệ thống thông tin của Sở GD&ĐT.

## **2.2 Các đơn vị, cơ sở giáo dục:**

### **2.2.1 Nhiệm vụ chung**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT&TT để nâng cao hiệu quả công tác Quản lý - Thông tin - Dạy và Học trên tinh thần phát huy tính năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

### **2.2.2 Nhiệm vụ cụ thể:**

#### ***i. Ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học***

- Tích cực ứng dụng CNTT&TT đổi mới phương pháp dạy - học, tiến tới việc dạy học trực tuyến, dạy học tương tác trên môi trường internet. Khai thác tốt nhất điều kiện cơ sở vật chất hiện có của đơn vị để đổi mới phương pháp dạy học; sử dụng các phần mềm bộ môn, phần mềm soạn giảng phù hợp để tăng năng suất lao động của giáo viên.

- Xây dựng các bài giảng điện tử theo định hướng e-learning giúp học sinh học tập hiệu quả, đồng thời tích cực tham gia và tham gia có chất lượng các cuộc thi tích hợp CNTT&TT trong dạy và học do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, phát động.

- Đảm bảo 100% Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên biết sử dụng và sử dụng thường xuyên, có hiệu quả CNTT&TT trong công tác.

#### ***ii. Ứng dụng CNTT&TT trong công tác quản lý***

- Tích cực triển khai các ứng dụng trực tuyến nhằm phát huy thế mạnh của internet trong công tác quản lý. Nâng cao hiệu xuất, hiệu quả công tác ứng dụng CNTT&TT trong quản lý và điều hành.

- Sử dụng và sử dụng hiệu quả thông tin tổng hợp thông qua các báo cáo trực tuyến, hệ quản trị trường học trực tuyến.

- Sử dụng CNTT&TT trong lập kế hoạch, theo dõi tiến độ công tác cũng như trong công tác đánh giá, tổng kết.

#### ***iii. Ứng dụng CNTT&TT trong công tác thông tin***

- Phát triển hệ thống thông tin điện tử các đơn vị cơ sở (theo hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

nhằm nâng cao hiệu quả công tác thông tin, quản lý và điều hành đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu thông tin ngày càng cao của xã hội. Khai thác website của đơn vị để quảng bá hình ảnh hoạt động của đơn vị, thông tin và thông báo những chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố. Đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống mạng.

- Tổ chức đăng tải công khai trên website của đơn vị các thủ tục hành chính đạt cấp độ 1 và 2 (đăng tải tất cả các mẫu đơn hành chính, mẫu đơn dịch vụ công...). Cung cấp và cập nhật kịp thời các văn bản hành chính. Thực hiện đầy đủ quy định “3 công khai” đối với các đơn vị, cơ sở giáo dục.

- Nâng cấp, tăng cường đường truyền internet, đảm bảo 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục được kết nối Internet băng thông rộng. Đối với các đơn vị, cơ sở giáo dục có điều kiện thì triển khai cáp quang để tăng cường tính ổn định và nâng cao tốc độ truy cập của đường truyền Internet.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác. Thường xuyên sử dụng và sử dụng có hiệu quả kênh thông tin qua hộp thư điện tử (e-mail). Đảm bảo 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị có địa chỉ thư điện tử tên miền giáo dục (\*@hcm.edu.vn.... hoặc \*@....edu.vn) để sử dụng trong công tác, từng bước cung cấp thư điện tử tên miền giáo dục cho giáo viên và học sinh.

- củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ thông tin đáp ứng yêu cầu công tác. Cán bộ thông tin cần ổn định, nghiêm túc và năng động. Đảm bảo 100% các đơn vị cơ sở có cán bộ thông tin chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

### **3/- Những thành tựu đạt được:**

Với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp lãnh đạo cùng các giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT giai đoạn 2012 - 2015, lĩnh vực công tác ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo của thành phố đã hoàn thành và đạt được những thành tựu nổi bật, cụ thể như sau:

1. Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập trình độ ứng dụng CNTT&TT cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên của thành phố. Đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên của thành phố biết sử dụng CNTT trong công tác. Trong giai đoạn 2012 - 2015, ngành giáo dục và đào tạo thành phố đã tập huấn cho hơn 10.000 cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, dạy và học, cụ thể:

- + Phần mềm thiết kế bài giảng trực tuyến e\_Learning đóng gói bài giảng điện tử theo chuẩn SCORM:

-  Producer for PowerPoint 2007

-  Phần mềm Adobe Presenter

+ Phần mềm “Sơ đồ tư duy - Mind Manager” hỗ trợ công tác quản lý và điều hành cho cán bộ quản lý giáo dục.

+ Phương pháp dạy học tiên tiến:

✚ Phương pháp dạy học theo dự án (PBL - Project Based Learning)

✚ Phương pháp dạy học hướng cá thể có tích hợp CNTT (1:1)

2. Việc tích hợp CNTT trong dạy và học đã trở thành nhu cầu, thành hoạt động thực tế trong hầu hết nhà trường. Giáo viên thành phố tích cực tham gia các kỳ thi tích hợp CNTT&TT trong dạy - học như: Cuộc thi quốc gia thiết kế bài giảng e-Learning do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; cuộc thi Nữ giáo viên sáng tạo; cuộc thi “Giáo viên sáng tạo trên nền tảng CNTT”; cuộc thi “Dạy học theo chủ đề tích hợp”; cuộc thi “Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tế”... nhiều giáo viên của thành phố đã đạt các giải thưởng cao cấp quốc gia và quốc tế, khẳng định tính năng động, sáng tạo trong công tác ứng dụng CNTT&TT trong dạy và học.

3. Đến năm học 2014 - 2015, 100% học sinh Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông được học bộ môn tin học và hơn 50% học sinh Tiểu học được học bộ môn tin học.

4. Phát huy các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet: trong giai đoạn 2012 - 2015 các ứng dụng trực tuyến đã được triển khai trên địa bàn, cụ thể

*4.1 Hoàn thành triển khai phần mềm phổ cập giáo dục, chống mù chữ:*

Năm học 2014 - 2015, sở giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp tục triển khai và hoàn thành công tác triển khai phần mềm, chống mù chữ đến các đơn vị, cơ sở giáo dục, kết quả cụ thể: Đã tổ chức tập huấn và triển khai cho cán bộ phổ cập giáo dục của 24/24 phòng giáo dục và đào tạo các quận huyện và cán bộ phổ cập giáo dục 319/319 phường, xã trên địa bàn thành phố.

*4.2 Hoàn thành triển khai phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non*

Năm học 2014 - 2015, sở giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp tục triển khai và hoàn thành công tác triển khai phần mềm hỗ trợ công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, kết quả: đã có 911/911 trường mầm non trên địa bàn thành phố được triển khai phần mềm, đạt tỷ lệ 100%.

*4.3 Hoàn thành triển khai phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học*

Năm học 2014 - 2015, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai và hoàn thành công tác tập huấn sử dụng phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, kết quả: đã có 513/513 trường tiểu học trên địa bàn thành phố được tập huấn, triển khai phần mềm, đạt tỷ lệ 100%.

*4.4 Hoàn thành triển khai hệ thống thống kê tự động từ trường => phòng => sở => Bộ*

Hệ thống được triển khai từ năm học 2011 - 2012. Đến năm học 2014 - 2015 hệ thống tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện. Đây là trang web báo cáo trực tuyến kết nối 3.378/3.378 đơn vị, cơ sở giáo dục báo cáo trên hệ thống (từ nhóm trẻ gia đình, lớp mầm non, mẫu giáo độc lập đến trường mầm non, mẫu giáo, các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên)

#### *4.5 Triển khai trang “Quản lý văn bản và hồ sơ công việc” trực tuyến.*

Cải tiến, nâng cấp trang “Quản lý văn bản và hồ sơ công việc” do UBND Tp.HCM triển khai là trang thông tin nội bộ (năm 2012) thành trang web chạy trên nền internet và tích hợp trực tiếp trên website của sở từ đó giúp cho cán bộ, chuyên viên, nhân viên cơ quan sở có thể thực hiện công việc trên máy tính kết nối internet. Qua đó nâng cao hiệu quả công tác điều hành, quản lý công việc.

5. Bước đầu đã xây dựng và phát triển thành công hệ thống cổng thông tin điện tử ngành giáo dục và đào tạo thành phố theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Xây dựng thành công hệ thống phòng họp trực tuyến theo mô hình Video Conference. Hệ thống được xây dựng với 41 điểm cầu, bao gồm: điểm cầu Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố kết nối với 16 điểm cầu là cụm trường các cụm thi đua khối THPT và GDTX cùng 24 điểm cầu là 24 phòng giáo dục và Đào tạo 24 quận huyện. Việc triển khai thành công phòng họp trực tuyến ngành giáo dục thành phố đã góp phần thực hiện chủ trương cải cách hành chính của lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời tiết giảm nhiều thời gian đi lại của các đại biểu, mở ra hướng đi mới trong công tác tổ chức tập huấn, trao đổi chuyên môn giữa Sở và các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

7. Cơ sở hạ tầng CNTT ngày một nâng cao, 100% đơn vị, cơ sở giáo dục được kết nối internet băng thông rộng và kết nối cáp quang, 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục có máy tính phục vụ công tác quản lý và hoạt động chuyên môn với đầy đủ các phòng tin học với số lượng máy tính theo quy định của Bộ, cụ thể:

#### *7.1 Hệ thống hạ tầng CNTT cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo:*

Cho đến năm 2015, hạ tầng CNTT cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục được cải tạo và nâng cấp với hệ thống 8 máy chủ (server) cùng 04 đường truyền cáp quang 35 MB đáp ứng yêu cầu công tác trong giai đoạn hiện tại. 100% cán bộ, chuyên viên cơ quan sở giáo dục và đào tạo có máy tính và máy tính được kết nối mạng internet để sử dụng trong công tác.

#### *7.2 Hạ tầng CNTT các đơn vị, cơ sở giáo dục:*

\* Máy tính phục vụ công tác quản lý:

Trong đó:

- Mầm non : 4.605 máy / 870 Trường. Tỷ lệ 5,30 máy/trường.
- TH : 3.564 máy / 476 Trường. Tỷ lệ 7,48 máy/trường.

- THCS : 2.567 máy / 260 Trường. Tỷ lệ 9,8 máy/trường.
- THPT : 2.746 máy / 186 Trường. Tỷ lệ 14,76 máy/trường.

\* Máy tính phục vụ giảng dạy học tập:

Trong đó:

- Mầm non : 5.622 máy / 870 Trường. Tỷ lệ 6,46 máy/trường.
- TH : 14.498 máy / 476 Trường. Tỷ lệ 34,66 máy/trường.
- THCS : 17.566 máy / 260 Trường. Tỷ lệ 67,56 máy/trường.
- THPT : 16.673 máy / 186 Trường. Tỷ lệ 89,639 máy/trường.

\* Tổng hợp các thiết bị dạy học:

|   |                      | <b>Mầm non</b> | <b>Tiểu học</b> | <b>THCS</b> | <b>THPT</b> |
|---|----------------------|----------------|-----------------|-------------|-------------|
| 1 | Máy tính.            | 10.207         | 20.062          | 20.133      | 19.419      |
|   | + Phục vụ quản lý.   | 4.605          | 3.564           | 2.567       | 2.746       |
|   | + Phục vụ giảng dạy. | 5.622          | 16.498          | 17.566      | 16.673      |
| 2 | Máy chiếu            | 320            | 1.199           | 975         | 1.812       |

Bên cạnh việc tiếp tục đầu tư thiết bị máy tính cho các trường, thành phố đã dành ra một khoản kinh phí lớn để trang bị bảng thông minh (Smart board), phòng có máy chiếu, phần mềm, thiết bị thực hành, thí nghiệm ảo, thiết bị thực hành, thiết bị tích hợp với máy tính để phục vụ công tác dạy và học. Một số trường, thông qua hình thức xã hội hóa giáo dục đã trang bị phòng máy chiếu 3D, bàn học tương tác ....

Với những thành tựu đạt được trong lĩnh vực ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015, liên tục từ năm học 2008 - 2009 (năm học đầu tiên Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa lĩnh vực công tác ứng dụng CNTT trong giáo dục vào tiêu chí đánh giá thi đua) cho đến năm học 2014 - 2015 giáo dục đào tạo thành phố Hồ Chí Minh luôn được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

## **II/- Đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT giai đoạn 2012 - 2015:**

Việc thực hiện nhiệm vụ CNTT giai đoạn 2012 - 2015 của ngành giáo dục và đào tạo thành phố có những đặc điểm sau:

### **1. Thuận lợi**

a) Ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục là lĩnh vực luôn được lãnh đạo ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện để

phát huy những thế mạnh của lĩnh vực công tác nhằm đạt được những hiệu quả thiết thực nhất.

b) Việc ứng dụng CNTT trong công tác đã trở thành một nhu cầu thực tế, thiết yếu và được sử dụng một cách thường xuyên, thực chất và hiệu quả.

c) Hệ thống mạng lưới, đơn vị chuyên trách về CNTT ngày một được củng cố. Đảm bảo 100% các phòng giáo dục và đào tạo quận huyện có cán bộ chuyên trách về CNTT, 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục có cán bộ chuyên trách hoặc cán bộ kiêm nhiệm về CNTT.

d) 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục có máy tính phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ chuyên môn; 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục được kết nối đường truyền internet tốc độ cao trong đó hơn 80% các đơn vị, cơ sở giáo dục đã được kết nối đường truyền internet cáp quang, nhiều đơn vị duy trì từ 2 đến 3 đường truyền cáp quang, qua đó việc triển khai các ứng dụng trực tuyến trên cơ sở phát huy thế mạnh của môi trường internet đã phát huy được một cách hiệu quả.

e) 100% cán bộ quản lý và giáo viên của thành phố biết sử dụng CNTT trong công việc; việc sử dụng CNTT&TT trong đổi mới phương thức quản lý, phương pháp dạy - học đã thành thói quen, nhu cầu cụ thể, rõ ràng và hiệu quả.

f) Công tác ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục đào tạo của thành phố được nhiều tập đoàn CNTT có uy tín trong nước và trên thế giới (như các tập đoàn Intel, Microsoft) quan tâm, đầu tư và giới thiệu nhiều chương trình, mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới.

## **2. Khó khăn:**

a) Nhận thức về CNTT&TT của một số CB quản lý giáo dục chưa cao. Việc sử dụng CNTT&TT chưa triệt để nên chưa khai thác hết sức mạnh của CNTT trong công tác quản lý, điều hành. Khả năng ứng dụng CNTT&TT của đội ngũ CBQLGD và GV trong công việc chưa đồng đều.

b) Trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ của CNTT hiện nay việc có nhiều phần mềm được triển khai trong nhà trường trong khi đó ngành giáo dục và đào tạo thành phố chưa xây dựng được một trung tâm dữ liệu dùng chung (data center) của ngành dẫn đến tình trạng cơ sở dữ liệu rời rạc nên chưa phát huy được hết hiệu quả của công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành. Vấn đề an toàn, an ninh mạng vẫn còn nhiều thách thức, nhiều rủi ro gây áp lực mạnh mẽ lên công tác quản trị hệ thống CNTT&TT;

c) Tốc độ phát triển CNTT&TT quá nhanh, trong khi hạ tầng CNTT chưa được đầu tư một cách đồng bộ dẫn đến tình hình nhiều ứng dụng chưa được sử dụng hoặc sử dụng thiếu hiệu quả.

d) Do một số nguyên nhân khách quan, ngành giáo dục và đào tạo chưa thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng về CNTT, nguồn nhân lực tại chỗ lại thường

xuyên biến động từ đó việc triển khai các nhiệm vụ về CNTT cũng bị tác động, kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng.

e) Hạ tầng CNTT tuy được đầu tư mạnh mẽ nhưng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển ngày càng cao trong công tác.

f) Việc phát triển CNTT&TT trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố trong giai đoạn 2012 - 2015 tuy đạt được những kết quả và thành tựu đáng khích lệ tuy nhiên việc phát triển một cách bùng nổ trong giai đoạn vừa qua cũng đã bộc lộ sự phát triển thiếu tính bền vững, chưa tạo được bước đột phá trong công tác ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục đào tạo, hiệu quả công tác ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo không cao như kỳ vọng.

g) Vấn đề an toàn, an ninh hệ thống là một thách thức lớn không chỉ đối với riêng ngành giáo dục và đào tạo đòi hỏi cần có sự đầu tư và phối hợp của nhiều cơ quan quản lý nhà nước nhằm hạn chế tối đa những thách thức và hậu quả không mong muốn.

### **3. Nguyên nhân**

Có thể nói, giai đoạn 2012 - 2015 là giai đoạn phát triển bùng nổ ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo nhưng do nhiều nguyên nhân mà kết quả đạt được trong lĩnh vực công tác này còn một số hạn chế, khó khăn như đã nêu phần trên. Những nguyên nhân đó bao gồm:

#### **a) Nguyên nhân khách quan:**

- Giai đoạn 2012 - 2015 là giai đoạn kinh tế thành phố Hồ Chí Minh phục hồi chậm, nguồn thu ngân sách hạn bị chế dẫn đến nguồn vốn đầu tư cho giáo dục nói chung, cho lĩnh vực CNTT trong giáo dục đào tạo nói riêng bị hạn chế. Trong khi đó cơ chế, chính sách, qui định của pháp luật trong việc xã hội hóa huy động nguồn lực CNTT dành cho giáo dục và đào tạo chưa tạo được sức hút mạnh mẽ từ các nguồn đầu tư từ ngoài ngân sách nhà nước.

- Việc Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa xây dựng được một chiến lược phát triển CNTT trong giáo dục đào tạo làm cơ sở, định hướng cho sự phát triển lĩnh vực CNTT trong giáo dục cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng có quá nhiều các phần mềm ứng dụng đang được sử dụng trong các cơ sở giáo dục hiện nay. Trong khi đó cơ sở dữ liệu lại không đồng bộ, thống nhất vì vậy không phát huy được sức mạnh của CNTT trong công tác điều hành, quản lý của ngành.

- Việc phối hợp giữa ngành giáo dục và đào tạo với các ngành khác trong việc nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành cũng chưa có một cơ chế vận hành rõ ràng, còn chồng chéo, thiếu đồng bộ.

- Tình hình tăng dân số cơ học cao (mặc dù thành phố đã đầu tư, cải tạo và xây dựng nhiều trường lớp, phòng học mới) dẫn đến tình trạng cơ sở vật chất trường

lớp nói chung, cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực CNTT trong ngành giáo dục đào tạo nói riêng vẫn không đáp ứng được yêu cầu thực tế hiện nay.

- Các cơ chế, chính sách, qui định liên quan đến công tác thu hút, phát triển nguồn nhân lực CNTT cho giáo dục đào tạo chưa nhất quán, thiếu đồng bộ, không thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng cho giáo dục đào tạo.

- CNTT&TT phát triển thì nhiều hiện tượng tiêu cực cũng xuất hiện (Game Online, diễn đàn đen, videoclip bạo lực,... ) trong xã hội và nhà trường.

#### **b) Nguyên nhân chủ quan:**

- Mặc dù công tác ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo của ngành giáo dục và đào tạo thành phố đã được triển khai rất chủ động, tích cực, sáng tạo và quyết liệt nhưng thiếu giải pháp đủ mạnh nhằm tạo sự đột phá nhằm nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo. Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển giáo dục của thành phố.

- Ngành giáo dục và đào tạo thành phố chưa xây dựng được một trung tâm dữ liệu dùng chung từ đó dữ liệu các phần mềm đang sử dụng trong toàn ngành còn mang tính rời rạc, thiếu hệ thống, không phát huy được sức mạnh của công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, thông tin và điều hành.

- Chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế của các nguồn lực trong xã hội để đầu tư cho sự phát triển của CNTT trong giáo dục và đào tạo.

- Do yếu tố lịch sử, một tỷ lệ không nhỏ cán bộ quản lý, giáo viên tiếp cận với CNTT rất trễ nên năng lực sử dụng CNTT trong công tác bị hạn chế.

#### **4. Bài học kinh nghiệm:**

Từ những kết quả đạt được và một số nguyên nhân, hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực công tác ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo, thành phố rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

a) Nhận thức đúng vai trò, vị trí và sức mạnh của CNTT trong công tác quản lý, thông tin và điều hành của ngành giáo dục và đào tạo. CNTT không chỉ là phương tiện mà còn là một công cụ, một nguồn lực mạnh để nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý, thông tin và điều hành của ngành giáo dục và đào tạo thành phố, góp phần cùng thành phố xây dựng chính quyền đô thị văn minh, hiện đại.

b) Phải xây dựng một kế hoạch phát triển và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố lâu dài, tạo điều kiện, cơ sở cho sự phát triển và ứng dụng CNTT ngành giáo dục và đào tạo phát triển một cách đồng bộ và bền vững.

c) Cần có sự chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo và sự đồng thuận của các đơn vị, cơ sở giáo dục trong viện thực hiện các nhiệm vụ CNTT trong giáo dục đào tạo.

d) Phải quan tâm, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong công tác phát triển và triển khai các ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo. Tạo môi trường để CNTT trở thành nhu cầu thiết yếu trong công tác hàng ngày của cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên thành phố.

e) Cần có sự đầu tư đầy đủ và đồng bộ cho CNTT trong giáo dục đào tạo: đầu tư về hạ tầng CNTT, đầu tư về nguồn lực

f) Bám sát thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, giải quyết các vấn đề phát sinh. Phát huy tính năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh trong lĩnh vực công tác ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo.

g) Phát huy sức mạnh của các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho phát triển, ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo.

h) Chủ động phối hợp với các ban, ngành của thành phố để đề xuất các chủ trương, chính sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo.

**Đánh giá chung:** Công tác triển khai và ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015 nhìn từ góc độ thực tế, so với sự đầu tư và điều kiện hoạt động vốn có đã đạt được những kết quả và thành tích rất đáng trân trọng. Nhưng so với yêu cầu đổi mới và hội nhập, so với tiềm năng của các nguồn lực trong toàn ngành, lĩnh vực công tác ứng dụng CNTT trong giáo dục còn nhiều bất cập cần phải phấn đấu khắc phục trong những giai đoạn tiếp theo.

## **Phần thứ hai:**

# **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

### **I/- Căn cứ pháp lý:**

Đề án phát triển và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020 được xây dựng trên căn cứ các văn bản:

- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Quyết định số 2631/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2025.
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX;
- Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử.
- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;
- Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng chính phủ về kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;
- Thông tư Số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.
- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ Về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/06/2009 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.
- Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.
- Thông tư Số: 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.
- Quyết định số 6639/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành giáo dục giai đoạn 2011-2020;
- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020”;
- Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.
- Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
- Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Quyết định 1215/QĐ-BGDĐT ngày 04/4/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Chương trình hành động của ngành giáo dục thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam;
- Quyết định số 6555/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt "Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại TP.HCM giai đoạn 2013- 2015, định hướng đến năm 2020;
- Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 24/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 36-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện NQ số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến 2020;
- Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng chính phủ Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

## **II/- Quan điểm phát triển:**

Thành phố Hồ Chí Minh - với vai trò một đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước, ngành giáo dục và đào tạo thành phố coi CNTT là nền tảng quan trọng, một phương thức phát triển mới cho sự phát triển bền vững theo định hướng chính quyền đô thị của thành phố.

Phát triển và ứng dụng CNTT ngành giáo dục đào tạo thành phố phải gắn kết

với kiến trúc tổng thể về CNTT của thành phố, dựa trên những lợi thế to lớn của các khu công viên phần mềm, khu công nghệ cao cùng nguồn nhân lực trẻ có trình độ cao của thành phố. Phát triển và ứng dụng CNTT là điều kiện và là công cụ quan trọng hàng đầu để cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng công vụ, nâng cao dân trí, chất lượng cuộc sống.

Đầu tư cho CNTT là đầu tư cho kết cấu hạ tầng thiết yếu, đầu tư cho con người qua đó góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, mô hình quản lý, điều hành của ngành giáo dục và đào tạo thành phố. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để tận dụng mọi nguồn lực trong xã hội, chủ động hợp tác quốc tế và tăng cường thu hút đầu tư, công nghệ tiên tiến, tri thức từ bên ngoài để phát triển CNTT một cách hiệu quả.

### **III/- Mục tiêu phát triển:**

#### **1/- Mục tiêu chung:**

Phát triển và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố cần được triển khai một cách mạnh mẽ, rộng rãi và đồng bộ trong mọi lĩnh vực hoạt động của ngành; là cơ sở để phục vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành, thông tin và đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tiên tiến, hiện đại; là tăng cường an ninh mạng, an toàn thông tin.

Phát triển và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố cần tạo chuyển biến căn bản về hiệu quả và chất lượng công tác ứng dụng CNTT trong giáo dục trên địa bàn thành phố góp phần cùng thành phố xây dựng thành công nền giáo dục và đào tạo tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập, mang đậm đà bản sắc dân tộc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phát triển và ứng dụng CNTT nhằm đổi mới căn bản và toàn diện nhà trường, xây dựng trường học tiên tiến, coi trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức, phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh thành phố góp phần đào tạo những con người Việt Nam phù hợp với yêu cầu kinh tế, xã hội thời kỳ hội nhập của thành phố và cả nước.

Phát triển và ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo nhằm xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để mọi người dân thành phố, ai cũng được học, được học tập suốt đời.

#### **2/- Mục tiêu cụ thể:**

Phát triển và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố cần hướng đến các mục tiêu cụ thể:

Xây dựng Hệ thống thông tin giáo dục cho toàn thành phố, cho phép các cơ sở giáo dục các cấp kết nối và chuyển tải các thông tin giáo dục một cách thống nhất và toàn diện, từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến phòng giáo dục các quận - huyện và

trường học các cấp (mầm non, cấp 1, 2, 3, Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng, giáo dục đặc biệt); sử dụng phương tiện CNTT để thực hiện công tác quản lý ngành và phục vụ quá trình dạy và học của giáo viên và học sinh; góp phần hình thành cơ sở dữ liệu quản lý nguồn nhân lực của thành phố.

Xây dựng kiến trúc tổng thể ngành giáo dục - đào tạo: kiến trúc, các chuẩn, tiêu chí cho việc liên thông kết nối và tích hợp.

Xây dựng quy chế vận hành và khai thác thông tin trên Hệ thống thông tin Giáo dục thành phố, bao gồm các quy định kết nối và cung cấp thông tin, phân quyền quản lý và tổng hợp thông tin, chia sẻ và chuyển tải thông tin, truy xuất và kết xuất thông tin, ....

Xây dựng hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT ngành giáo dục đào tạo thành phố bao gồm hoàn chỉnh hạ tầng CNTT tại Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục các quận, huyện và trường học các cấp theo mô hình hình thành hệ thống hạ tầng dùng chung trong ngành.

Thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống dữ liệu giáo dục thống nhất với đầu mối tại Sở Giáo dục và Đào tạo chứa đựng các thông tin tích hợp từ tất cả các thông tin quản lý giáo dục và các thông tin dạy và học đã được tổng hợp, trích lọc:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục thành phố được quản lý trên phần mềm quản lý cán bộ công nhân viên chức nhằm quản lý đầy đủ, chi tiết quá trình công tác của từng đối tượng;

- Tất cả các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, trường học các cấp kết nối với Hệ thống thông tin giáo dục thành phố thông qua các mạng thông tin giáo dục học đường;

- 100% các trường học và Sở Giáo dục và Đào tạo có hệ thống thông tin giáo dục và kết nối với Hệ thống thông tin giáo dục thành phố thông qua mạng thông tin giáo dục học đường;

Triển khai cho Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục quận, huyện và trường học các cấp

Triển khai một mạng thông tin quản lý giáo dục thống nhất, hệ thống phần mềm dùng chung phục vụ cho công tác quản lý thông tin giáo dục và đào tạo ở các phòng ban chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục quận, huyện, các cơ quan trực thuộc và trường học các cấp: Hệ thống thư điện tử; Hệ thống quản lý hồ sơ công việc - chỉ đạo điều hành; Hệ thống quản lý cán bộ công chức - viên chức; Hệ thống quản lý tài sản công; Hệ thống quản lý khiếu nại - khiếu tố; Hệ thống quản lý thi đua - khen thưởng, các phần mềm quản lý chuyên ngành: phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm tổng hợp số liệu thống kê và báo cáo về tình hình giáo dục và đào tạo tại thành phố;... và các hệ thống phục vụ quản lý: hệ thống họp trực tuyến; thẻ học sinh điện tử;...

Xây dựng và triển khai các hệ thống phục vụ cho công tác dạy và học sau: cổng thông tin điện tử tích hợp dành cho các đối tượng giáo viên, học sinh và phụ huynh phục vụ cho công tác dạy và học; Hệ thống bài giảng điện tử, sách giáo khoa điện tử dành cho các đối tượng giáo viên và học sinh; Kênh giao tiếp giữa nhà trường với giáo viên, học sinh và phụ huynh thông qua cổng thông tin, hệ thống thư điện tử và hệ thống tin nhắn trên các thiết bị di động (điện thoại, máy tính bảng).

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT&TT cho dạy và học cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh theo định hướng đạt chuẩn quốc tế về Tin học.

#### **IV- Những yếu tố tác động đến phát triển CNTT trong giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh:**

##### **1/- Thuận lợi - Khó khăn:**

###### **+ Thuận lợi:**

- Lĩnh vực công tác ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục đào tạo luôn được lãnh đạo ngành giáo dục và đào tạo thành phố quan tâm và tạo điều kiện để phát triển một cách thực chất và hiệu quả.

- Ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh có một lực lượng cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh hết sức năng động, sáng tạo. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với nghề nghiệp biết ứng dụng CNTT&TT trong công tác. Bước đầu tiếp cận với phương thức đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến và dạy học tương tác trên môi trường internet.

- Hạ tầng CNTT đã phát triển khá mạnh mẽ, bước đầu đáp ứng được yêu cầu công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, thông tin và đổi mới phương pháp dạy - học.

- Những ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet đã trở thành thói quen, nhu cầu trong hoạt động thường xuyên của các đơn vị cơ sở giáo dục.

- Bước đầu đã xây dựng và hình thành được cơ sở dữ liệu học sinh, cơ sở dữ liệu đội ngũ cán bộ, giáo viên ngành giáo dục đào tạo thành phố.

###### **+ Khó khăn:**

- Ngành giáo dục và đào tạo chưa xây dựng được kiến trúc tổng thể về CNTT làm các chuẩn, tiêu chí cho việc liên thông kết nối và tích hợp.

- Ngành giáo dục và đào tạo cũng chưa xây dựng được một trung tâm dữ liệu dùng chung (data center) từ đó việc khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành còn hạn chế.

- Hệ thống thông tin của ngành giáo dục và đào tạo tuy đã phát triển mạnh trong những năm học vừa qua như trong giai đoạn phát triển mới cần có một hệ thống đủ mạnh để phát triển kênh thông tin giao tiếp giữa nhà trường với giáo viên, học sinh và phụ huynh cũng như xã hội thông qua cổng thông tin điện tử của ngành và của các đơn vị, cơ sở giáo dục.

- Hạ tầng CNTT tuy được đầu tư mạnh mẽ như còn thiếu sự đồng bộ; việc ứng dụng các tiện ích trên website chưa được khai thác đúng mức; khả năng ứng dụng CNTT&TT của đội ngũ CBQLGD và GV trong công việc chưa đồng đều vì vậy hiệu quả công tác chưa cao như tiềm năng.

- Số lượng giáo viên, học sinh đạt chuẩn tin học theo trình độ quốc tế chưa nhiều.

## **2/- Thời cơ - Thách thức:**

### **+ Thời cơ**

- Vai trò và sức mạnh của CNTT&TT trong giáo dục đào tạo đã được khẳng định một cách rõ ràng thông qua hệ thống văn bản chỉ đạo từ trung ương đến địa phương.

- Các chủ trương, chính sách nhằm hỗ trợ triển khai và ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo đã được ban hành kịp thời.

- Chính sách xã hội giáo dục cũng như những văn bản pháp lý cho việc huy động các nguồn lực trong xã hội để phát triển CNTT nói chung, CNTT trong giáo dục đào tạo nói riêng đã tạo được hành lang pháp lý đủ

- Lĩnh vực công tác ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo thành phố Hồ Chí Minh được nhiều tổ chức, tập đoàn giáo dục có uy tín trên thế giới quan tâm sẵn sàng đầu tư, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

- Nhiều chương trình đào tạo tiên tiến, tiếp cận các chuẩn quốc tế về Tin học đã được ngành giáo dục và đào tạo thành phố nghiên cứu, tổ chức triển khai nhằm nâng cao năng lực sử dụng CNTT&TT cho học sinh và giáo viên của thành phố.

### **+ Thách thức**

- Vấn đề an toàn, an ninh hệ thống thông tin là một thách thức lớn không chỉ riêng đối với ngành giáo dục và đào tạo.

- Sự bùng nổ các phần mềm ứng dụng trong giáo dục và đào tạo trong giai đoạn vừa qua và trong thời gian sắp tới bên cạnh những mặt tích cực thì đây cũng là một thách thức trong việc khai thác và sử dụng một cách hiệu quả.

- Đầu tư cho CNTT nói chung, đầu tư cho CNTT trong giáo dục đào tạo nói riêng yêu cầu sự đầu tư vốn lớn cần có cân nhắc làm sao cho việc đầu tư đem lại hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí cũng là bài toán, thách thức không nhỏ trong việc triển khai và ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo trong thời gian tới.

## **V/- Giải pháp thực hiện:**

Với những mục tiêu cùng với những yếu tố tác động đến sự phát triển CNTT&TT ngành giáo dục đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 như trình bày phần trên, ngành giáo dục và đào tạo đề ra các giải pháp để thực hiện cụ thể:

## **1/- Nhóm giải pháp phát triển CNTT trong giáo dục đào tạo:**

### **1.1 Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách:**

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng CNTT là nội dung quan trọng và đưa ngay vào các kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

- Điều chỉnh, bổ sung nhân sự Ban chỉ đạo CNTT ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

- Ban hành các quy định vận hành, sử dụng và khai thác bắt buộc các hệ thống dùng chung như: Cổng thông tin điện tử; Hệ thống quản lý trường học; Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc...

- Rà soát các văn bản quy định; chuẩn hóa các quy trình, biểu mẫu liên quan đến các hệ thống các phần mềm ứng dụng dùng chung; xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Cụ thể hoá và thể chế hoá chính sách đầu tư ứng dụng CNTT và khuyến khích ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng, đề xuất các chính sách hợp lý nhằm thu hút nguồn nhân lực CNTT có chất lượng cho ngành giáo dục và đào tạo thành phố, ưu tiên các vị trí chuyên trách và phụ trách CNTT tại các đơn vị, cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt cần nâng cao nhận thức của lãnh đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục. Lãnh đạo phải gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng CNTT&TT tại đơn vị mình.

### **1.2 Nhóm giải pháp về đầu tư hạ tầng CNTT**

- Đầu tư hạ tầng CNTT theo công nghệ hiện đại cho ngành giáo dục đào tạo thành phố bao gồm hoàn chỉnh hạ tầng CNTT tại Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục các quận, huyện và trường học các cấp theo mô hình hình thành hệ thống hạ tầng dùng chung trong ngành. Hệ thống đủ mạnh để triển khai một cách hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet.

- Đảm bảo 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục được kết nối đường truyền cáp quang

- Đảm bảo 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục có máy tính đủ mạnh để phục vụ công tác quản lý, công tác dạy – học bộ môn Tin học và các môn học khác.

### **1.3 Nhóm giải pháp huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục nhằm phát triển CNTT**

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng chính phủ Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước nhằm huy động các nguồn lực bên ngoài cho sự phát triển CNTT trong giáo dục đào tạo.

- Đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao công nghệ, chuyển giao các chương trình giáo dục tiên tiến của các tổ chức, tập đoàn giáo dục có uy tín trên thế giới để phát triển CNTT&TT trong giáo dục.

## **2/- Nhóm giải pháp về ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo**

### **2.1 Nhóm giải pháp ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành**

- Xây dựng kiến trúc tổng thể ngành giáo dục và đào tạo, bao gồm: kiến trúc, các chuẩn, tiêu chí cho việc liên thông kết nối và tích hợp các phần mềm.

- Xây dựng quy chế vận hành và khai thác thông tin trên Hệ thống thông tin Giáo dục thành phố, bao gồm các quy định kết nối và cung cấp thông tin, phân quyền quản lý và tổng hợp thông tin, chia sẻ và chuyển tải thông tin, truy xuất và kết xuất thông tin, ....

- Thiết kế và xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung của ngành giáo dục đào tạo thành phố trong đó thống nhất chứa đựng các thông tin tích hợp từ tất cả các thông tin quản lý giáo dục và các thông tin dạy và học đã được tổng hợp, trích lọc và tích hợp từ các thông tin trên các mạng thông tin quản lý giáo dục, mạng thông tin giáo dục của các đơn vị, cơ sở giáo dục.

- Triển khai hệ thống phần mềm dùng chung sử dụng thống nhất từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị, cơ sở giáo dục: Hệ thống thư điện tử; Hệ thống quản lý hồ sơ công việc - chỉ đạo điều hành; Hệ thống quản lý cán bộ công chức - viên chức; Hệ thống quản lý tài sản công; Hệ thống quản lý khiếu nại - khiếu tố; Hệ thống quản lý thi đua - khen thưởng.

- Xây dựng và chuyển đổi toàn bộ dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thành phố lên Trung tâm dữ liệu của thành phố. Chuẩn hóa toàn bộ hệ thống theo hướng ảo hóa và điện toán đám mây, đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành của ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

### **2.2 Nhóm giải pháp ứng dụng CNTT trong công tác thông tin**

- Triển khai hệ thống cổng thông tin điện tử ngành giáo dục đào tạo thành phố trên cơ sở dữ liệu tập trung do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, điều hành. Các trang thông tin thành viên được toàn quyền quản trị, quản lý trang thông tin của đơn vị mình.

- Thông qua hệ thống cổng thông tin điện tử tăng cường công tác cải cách hành chính với việc cung cấp các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến cấp 1,2 và cấp 3, 4.

- Thông qua hệ thống cổng thông tin điện tử, xây dựng môi trường giao tiếp tương tác giữa phụ huynh học sinh với nhà trường và các cơ sở giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông điện tử như mạng máy tính, các thiết bị di động (điện

thoại di động, máy tính bảng...) nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Nhà trường – Gia đình và Xã hội qua đó nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

- Triển khai một mạng thông tin quản lý giáo dục thống nhất với đầu mối tại Sở Giáo dục và Đào tạo, phục vụ cho công tác quản lý thông tin giáo dục và đào tạo ở các phòng ban chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục quận, huyện và các cơ quan trực thuộc, bao gồm các phần mềm quản lý chuyên ngành: phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm tổng hợp số liệu thống kê và báo cáo về tình hình giáo dục và đào tạo tại thành phố;... và các hệ thống phục vụ quản lý: hệ thống hợp trực tuyến; thẻ học sinh điện tử;...

- Duy trì và phát triển hệ thống Phòng hợp trực tuyến đáp ứng yêu cầu ngày một cao hơn của công tác, tiến tới các hình thức đào tạo trực tuyến, tập huấn trực tuyến.

### **2.3 Nhóm giải pháp ứng dụng CNTT trong dạy - học**

- Xây dựng và triển khai các hệ thống phục vụ cho công tác dạy và học sau: cổng thông tin điện tử tích hợp dành cho các đối tượng giáo viên, học sinh và phụ huynh phục vụ cho công tác dạy và học; Hệ thống bài giảng điện tử, sách giáo khoa điện tử dành cho các đối tượng giáo viên và học sinh qua đó giúp HS học tập trên môi trường internet một cách khoa học và hiệu quả; Kênh giao tiếp giữa nhà trường với giáo viên, học sinh và phụ huynh thông qua cổng thông tin, hệ thống thư điện tử và hệ thống tin nhắn trên các thiết bị di động (điện thoại, máy tính bảng) nhằm nâng cao kết quả rèn luyện đạo đức và học tập của học sinh.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo dục nhằm tiếp nhận các nguồn thông tin, các chương trình giáo dục tiên tiến để tổ chức tập huấn, nhân rộng các mô hình dạy học tiên tiến phù hợp với giáo dục của thành phố. Tổ chức tập huấn các phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng điện tử theo định hướng e\_Learning.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT&TT trong dạy và học cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh theo định hướng đạt chuẩn quốc tế về Tin học.

## **VI/- Chỉ tiêu phát triển và ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo:**

### **1. Các chỉ tiêu giai đoạn 2016 - 2020:**

- + Xây dựng các quy chế và quy định làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành và khai thác các thông tin cho Hệ thống thông tin giáo dục thành phố.

- + Xây dựng được một hệ thống dữ liệu giáo dục thống nhất tích hợp tại trung tâm dữ liệu thành phố làm cơ sở cho việc xây dựng các mạng thông tin quản lý ngành giáo dục, mạng thông tin giáo dục học đường, mạng thông tin giáo dục cộng đồng.

- + Tất cả các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng giáo dục các quận - huyện và trường học các cấp được trang bị hệ thống mạng LAN, đường truyền Internet và các thiết bị phục vụ cho việc kết nối với Hệ thống thông tin giáo

dục thành phố.

- + Tất cả các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, trường học các cấp sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc trong quá trình chỉ đạo điều hành và báo cáo kết quả thực hiện công việc cho lãnh đạo các cấp.

- + 95% văn bản, tài liệu chính thức được trao đổi hoàn toàn dưới dạng văn bản điện tử (trừ các văn bản, tài liệu có độ mật) trong công tác thông tin, điều hành tác nghiệp của ngành.

- + Tăng cường công tác cải cách hành chính thông qua việc nâng cấp các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến cấp 1, 2, 3 và 4.

- + 95% cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục thành phố được quản lý trên phần mềm quản lý cán bộ công nhân viên chức nhằm quản lý đầy đủ, chi tiết quá trình công tác của từng đối tượng.

- + Tất cả các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, trường học các cấp kết nối với Hệ thống thông tin giáo dục thành phố thông qua các mạng thông tin giáo dục học đường.

- + 95% các trường học và Sở Giáo dục và Đào tạo có hệ thống thông tin giáo dục và kết nối với Hệ thống thông tin giáo dục thành phố thông qua mạng thông tin giáo dục học đường.

- + 70% phụ huynh học sinh tương tác với nhà trường và các cơ sở giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông điện tử như mạng máy tính, các thiết bị di động (điện thoại di động, máy tính bảng,...).

- + Xây dựng cổng thông tin tích hợp về giáo dục cộng đồng bao gồm hệ thống đào tạo từ xa và học trực tuyến (e-learning), hệ thống thư viện điện tử, hệ thống bài giảng điện tử đáp ứng yêu cầu người sử dụng.

- + Phổ cập và nâng cao trình độ Tin học cho học sinh phổ thông, đảm bảo cho học sinh có thể ứng dụng tin học trong học tập, trong nghiên cứu khoa học. Đảm bảo đến năm 2020, 30% học sinh thành phố có trình độ tin học đạt chuẩn quốc tế.

## **2. Tầm nhìn đến năm 2025:**

- + 95% trường học các cấp được triển khai tập trung phần mềm quản lý trường học lưu trữ thông tin quản lý học sinh, giáo viên tại trung tâm dữ liệu của thành phố. Hệ thống thông tin giáo viên, học sinh được chia sẻ giữa trường học các cấp phục vụ quá trình quản lý dạy và học của học sinh và giáo viên.

- + 95% phụ huynh học sinh tương tác với nhà trường và các cơ sở giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông điện tử như mạng máy tính, các thiết bị di động (điện thoại di động, máy tính bảng,...).

- + 95% trường học các cấp được trang bị thiết bị trợ giúp CNTT trong việc giảng dạy. Giáo viên giảng dạy thông qua hình thức chủ yếu giáo án điện tử. Việc tổ chức thi và chấm điểm cho học sinh thông qua hệ thống trắc nghiệm trên máy tính.

- + Tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hệ thống mạng thông tin giáo dục học

đường, tất cả các tài liệu dạy và học được cập nhật liên tục phục vụ việc tra cứu thông tin giảng dạy và học của giáo viên, học sinh.

+ Hệ thống đào tạo từ xa qua mạng (e-learning) được triển khai rộng rãi trên địa bàn thành phố.

### **VII/- Các đề án, kế hoạch cụ thể:**

1/- Triển khai các hạng mục theo Quyết định 3326/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục và đào tạo năm 2015 giai đoạn 2013 - 2015.

2/- Xây dựng và triển khai đề án “Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, công tác dạy và học cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên thành phố”, đảm bảo giáo viên thành phố đạt chuẩn quốc tế về tin học.

3/- Xây dựng và triển khai đề án Phổ cập Tin học cho học sinh phổ thông thành phố, đảm bảo học sinh phổ thông thành phố đạt chuẩn quốc tế về Tin học.

### **VIII/- Đề xuất, kiến nghị:**

#### **1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

Sớm xây dựng chiến lược phát triển CNTT&TT từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo nhằm giúp các đơn vị xây dựng chiến lược phát triển CNTT&TT đúng hướng và đồng bộ.

#### **2. Đối với Thành phố:**

- Hỗ trợ ngành giáo dục và đào tạo chuyển đổi toàn bộ cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin lên Trung tâm dữ liệu của thành phố.

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho các đề án, dự án phát triển và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

Lãnh đạo ngành giáo dục và đào tạo thành phố xác định nhiệm vụ phát triển và ứng dụng CNTT trong giáo dục đào tạo thành phố giai đoạn 2015 - 2020 là nền tảng quan trọng, làm nhiệm trọng tâm nhằm góp phần cùng thành phố đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế. Phát triển và ứng dụng CNTT một cách hiệu quả sẽ tạo bước đột phá trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của ngành giáo dục và đào tạo thành phố./.

*Nơi nhận:*

- UBND TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc Sở GD&ĐT
- Các phòng ban Sở GD&ĐT
- Lưu: VP, TTTT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Hồng Sơn**

